TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2023/HSST
Ngày: 07/11/2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐIỆN BIÊN ĐÔNG, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Hồng Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Như Lữ.

2. Ông Lường Văn Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Tiến Trường - Thư ký Toà án nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Trịnh Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông. Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 11/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2023/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Cháng Nhìa G (tên gọi khác: không), sinh năm 1968 tại huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Nơi cư trú: Bản X, xã Ph, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Mông. Giới tính: Nam. Tôn giáo: không. Nghề nghiệp: Nông nghiệp. Trình độ văn hóa: không học. Con ông Cháng Phái D, đã chết và bà Sùng Thị B, đã chết. Vợ là Giàng Thị S, sinh năm 1969 và có 06 người con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 2003. Tiền án, tiền sự: không. Nhân thân: chưa bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật gì. Bị tạm giữ từ ngày 14/7/2023 cho đến ngày 23/7/2023 tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ ngày 14/7/2023, Cháng Nhìa G đi bộ một mình từ nhà tại bản X, xã Ph, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đi sang nhà Giàng Su K, sinh năm 1972 là người trú cùng bản để hỏi mua Heroine. Khi đến nhà K, bị cáo đứng ở ngoài cách nhà khoảng 03 đến 04 mét gọi K có ở nhà không, K đáp có, bị cáo

hỏi tiếp K có Heroine bán không, có thì bán cho bị cáo 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng). Sau đó, K đi ra khỏi nhà đến chỗ bị cáo, bị cáo đưa tiền cho K. Nhận được tiền, K đi vào nhà, khoảng một phút sau, K quay ra đưa lại cho bị cáo 01 (một) gói nilon màu hồng bên trong chứa Heroine. Bị cáo nhận gói Heroine rồi cho vào túi áo ngực bên trái đang mặc, quay lại đi bộ về nhà để làm nương. Đến nương, bị cáo G cho gói Heroine mua được vào một hộp nhựa màu trắng, rồi để vào túi quần bên phải đang mặc. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi G đang chuẩn bị nấu cơm trưa tại lán nương thì bị Tổ công tác Công an xã Ph, huyện Đ, tỉnh Điện Biên đến bắt quả tang. Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Cháng Nhìa G và niêm phong vật chứng để điều tra làm rõ theo quy định pháp luật.

Tại Biên bản mở niêm phong vật chứng cân khối lượng, lấy mẫu giám định và Kết luận giám định số: 1179/KL-KTHS ngày 21/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: Khối lượng chất bột trắng thu của bị cáo Cháng Nhìa G là 0,31 gam và gửi giám định 0,14 gam được xác định là ma túy loại Heroine, vật chứng còn lại 0,17 gam.

Ngoài số ma túy trên, Cơ quan công an còn thu giữ của bị cáo 01 (một) mảnh nilon màu hồng và 01 (một) lọ nhựa màu trắng bị cáo dùng để chứa số ma túy mua được.

Tại Cáo trạng số 93/CT-VKSĐB-P1 ngày 05/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên truy tố bị cáo Cháng Nhìa G về tội: *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Cháng Nhìa G về tội danh và điều luật, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Cháng Nhìa G từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Về vật chứng vụ án đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu, tiêu hủy 0,17 gam Heroine là vật chứng còn lại sau giám định, tịch thu tiêu hủy 01 (một) mảnh nilon màu hồng và 01 (một) lọ nhựa màu trắng là vật không có giá trị sử dụng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Miễn cho bị cáo tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không tranh luận gì thêm với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo Cháng Nhìa G bị truy tố thấy rằng:

Tại phiên tòa bị cáo G khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, bị

cáo khai vì nghiện chất ma túy nên vào hồi 05 giờ ngày 14/7/2023 bị cáo đã sang nhà của Giàng Su K, sinh năm 1972 là người trú cùng bản để mua được 01 gói Heroine với giá 200.000đ để sử dụng. Sau khi mua được ma túy, bị cáo cho gói ma túy đó vào túi áo ngực bên trái đang mặc, đi về đến nương thì bị cáo để gói Heroine trên vào một hộp màu nhựa màu trắng và cất trong túi quần bên phải. Đến 11 giờ cùng ngày, khi bị cáo đang chuẩn bị nấu cơm trưa tại lán nương thì bị Tổ công tác Công an xã Ph bắt quả tang. Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng và lấy mẫu giám định, kết luận giám định, kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ khẳng định bị cáo Cháng Nhìa G là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, vào ngày 14/7/2023 có hành vi tàng trữ 0,31 gam Heroine mục đích sử dụng, hành vi đó đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố đúng pháp luật, không oan sai.

[2]. Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội.

Bị cáo Cháng Nhìa G nghiện chất ma túy, cố ý mua tàng trữ ma túy sử dụng, hành vi tuy diễn ra đơn giản nhưng là hành vi nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội cần xử lý nghiêm minh.

[3]. Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng:

Bản thân bị cáo đang trong độ tuổi lao động nhưng lại không tu chí làm ăn, sa vào tệ nạn xã hội, nghiện hút ma túy. Vì vậy, cần xử lý nghiêm minh làm bài học răn đe, cảnh tỉnh chung.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ phân tích tại các mục [1, 2, 3] trên Hội đồng xét xử chấp nhận mức đề xuất của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, tài sản gia đình chỉ là những vận dụng trong cuộc sống nên khó có khả năng thi hành án, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp như đại diện Viện kiểm sát đã đề xuất.

[5] Về vật chứng vụ án: Đối với 0,17 gam Heroine còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và 01 (một) mảnh nilon màu hồng, 01 (một) lọ nhựa màu trắng là vật không có giá trị sử dụng. Vì vậy cần phải tịch thu tiêu hủy toàn bộ theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Bị cáo bị kết án lẽ ra phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, tuy nhiên bị cáo thuộc diện dân tộc thiểu số, sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa bị cáo xin miễn án phí. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8]. Về các vấn đề khác trong vụ án:

Đối với Giàng Su K, sinh năm 1972 trú cùng bản với bị cáo là người bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo. Trong quá trình điều tra, CQĐT đã tiến hành xác minh, triệu tập K để làm rõ hành vi liên quan đến bị cáo Cháng Nhìa G nhưng Giàng Su K vắng mặt tại nơi cư trú không thể làm rõ hành vi. CQĐT chưa có cơ sở để điều tra làm rõ được và không đề cập xử lý trong vụ án này. Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố: Bị cáo Cháng Nhìa G (tên gọi khác: không) phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Xử phạt bị cáo Cháng Nhìa G 01 năm 02 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ (ngày 14/7/2023).

2. Về vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, tiêu hủy 0,17 gam Heroine còn lại sau giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ lưu hành. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mảnh nilon màu hồng và 01 (một) lọ nhựa màu trắng là vật không có giá trị sử dụng.

(Vật chứng đã được niêm phong và bàn giao sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ theo biên bản giao nhận vật chứng vào hồi 14 giờ 15 phút ngày 05/10/2023 giữa cơ quan Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Đ).

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án, trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/11/2023).

Nơi nhận:
- VKSND huyện Điện Biên Đông;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bị cáo;
- Nhà tạm giữ C.A huyện Điện Biên Đông;
- Cơ quan CSĐT C.A huyện Điện Biên Đông;
- Phòng KTNV&THA TA tỉnh Điện Biên;
- Cơ quan THAHS C.A tỉnh Điện Biên;
- Sở Tư pháp tỉnh Điện Biên;
- CC.THADS huyện Điện Biên Đông;
- Lưu: Hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hồng Quang